

Bản án số: 172/2023/HCST

Ngày 25-9-2023

V/v “Khiếu kiện quyết
định hành chính về lĩnh
vực quản lý đất đai”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Anh Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đình Bảy

Ông Phạm Ngọc Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Văn Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2023/TLST-HC ngày 28/02/2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2023/QĐXXST-HC ngày 08/9/2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Minh T, sinh năm 1977 và bà Mai Thị Hồng T1, sinh năm 1998; cùng địa chỉ: Số A T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Đều có mặt.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N; địa chỉ: K, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí D - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Ông Trần Đình M - Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N. Có mặt.

+ Ông Trương Công T2 - Công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N. Có mặt.

+ Ông Lương Quang T3 - Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường xã T. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Huỳnh Văn K trình bày:

Ông là Huỳnh Văn K là một người nông dân thuần túy. Hiện mô mã của ông bà nội ông K được chôn cất tại diện tích đất ở thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Với nguyện vọng giữ gìn khu vực chôn cất sạch sẽ, khang trang, cha ông K là ông Huỳnh C trước đây có trồng gai long và dúi làm hàng rào, sau này khi nhà nước mở đường các bụi gai long và dúi mất đi nên ông K có trồng trụ, rào lưới B40 để không cho trâu bò, súc vật vào phá mồ mã của ông bà.

Thế nhưng, ngày 15 tháng 11 năm 2022 ông K nhận được Quyết định số 8840/QĐ-KPHQ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện N về việc buộc ông K phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả cho hành vi vi phạm. Tại Điều 1.3 của Quyết định số 8840/QĐ-KPHQ cho rằng ông K đã có hành vi chiếm 522,92m² đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn. Cụ thể, là thửa đất số 22, tờ bản đồ số 12, tổng diện tích 776,8m² loại đất nghĩa địa (NTD), địa chỉ tại thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Cơ sở pháp lý dẫn chiếu cho hành vi vi phạm là: “*tại điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính Phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai*”.

Để làm căn cứ ra Quyết định số 8840/QĐ-KPHQ nêu trên, ngày 04/10/2022, UBND xã T đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC đối với ông K, xác định ông K đã có hành vi: “*chiếm đất để trồng trụ bê tông, rào lưới B40 đối với 522,92m²*”. Sau đó, vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 24/10/2022, UBND xã T đã tiếp tục lập Biên bản xác minh tình tiết của sự việc vi phạm hành chính số 01/BB-XM, ông Lương Quang T3 - Công chức địa chính - Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường đã cho rằng ông K có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 12, với diện tích là 522,92 m². Cũng tại biên bản này, ông K đã nêu rõ ý kiến trình bày của mình: “*Bản thân ông trực tiếp trồng trụ bê tông và rào lưới B40 2 mặt tiếp giáp với đường đi để bảo vệ mồ mã của ông bà. Lý do ông chỉ rào 2 mặt làm thành một khuôn viên khép kín là vì phía Đ đã có tường rào kiên cố của hộ ông L và phía Nam là tường rào kiên cố của hộ ông Huỳnh Văn T4. Vốn dĩ trước đây khu đất này là gò mã của ông bà ông, có hàng rào gai long và 03 cây dúi tựa hàng rào cũ của cha ông là ông Huỳnh C để lại. Sau này, khi nhà nước mở đường*

đã tháo dỡ hàng rào gai, hiện còn lại 3 cây dúi”. Vậy, hành vi trồng trụ bê tông và rào lưới B40 của ông K nhằm bảo vệ mồ mã ông bà chứ không nhằm mục đích chiếm dụng đất của cá nhân, tổ chức nào. Việc UBND xã T xác định hành vi này là hành vi chiếm đất tại điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định số 91/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là hoàn toàn không đúng với bản chất sự việc.

Nhận thấy ông K không có hành vi vi phạm hành chính mà Chủ tịch UBND huyện N yêu cầu ông K phải chấp hành Quyết định số 8840/QĐ-KPHQ ngày 15/11/2022 thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định hành chính này đã làm phát sinh nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông K.

Do đó, ông Huỳnh Văn K khởi kiện, yêu cầu Tòa án:

- Huỷ Quyết định số 8840/QĐ-KPHQ ngày 15/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Theo các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện UBND huyện N trình bày:

Vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 10 năm 2022, UBND xã T kiểm tra và phát hiện ông Huỳnh Văn K đã thực hiện hành vi chiếm đất phi nông nghiệp (Đất làm nghĩa địa) tại khu vực nông thôn và tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 05/BB-VPHC đối với ông Huỳnh Văn K, cụ thể như sau:

- Ông Huỳnh Văn K thực hiện hành vi dùng trụ bê tông với kích thước (22 cây trụ bê tông cốt thép có kích thước: 0,11m x 0,09m x 2m) và lưới B40 rào toàn bộ hai mặt tiếp giáp đường Bê tông để thực hiện hành vi chiếm đất. (lưới cao 1,2m; rào với chiều dài 37,6m; rộng 15,2m)

- Diện tích ông Huỳnh Văn K chiếm đất là 522,92m².

Địa điểm vi phạm: Tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 12 (theo hồ sơ Cơ sở dữ liệu đất đai), diện tích 776,8m², loại đất nghĩa địa (NDT) do UBND xã T quản lý, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q phê duyệt ngày 10/4/2015; địa chỉ thửa đất thuộc thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; vị trí:

- Phía Đông giáp: Đất ông Huỳnh Ngọc N

- Phía Tây giáp: Đường bê tông

- Phía Nam giáp: Đất ông Huỳnh T4

- Phía Bắc giáp: Đường bê tông đi xuống Bến đò Tam Quang

Hành vi của ông Huỳnh Văn K đã vi phạm quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính Phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 15/11/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 8840/QĐ-KPHQ ngày 15/11/2022 buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Huỳnh Văn K, do hết thời hạn ra quyết định xử phạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung năm 2020.

Việc ban hành Quyết định số 8840/QĐ-KPHQ ngày 15/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định pháp luật. Do đó, Chủ tịch UBND huyện N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn K.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng thủ tục phiên tòa, hỏi các đương sự và xác định rõ nội dung vụ án. Người tham gia tố tụng cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án đầy đủ, tham gia phiên tòa đúng theo giấy triệu tập của Tòa án. Hội đồng xét xử đã tạo điều kiện cho các đương sự tranh luận tại phiên tòa để làm rõ nội dung vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn K về yêu cầu: Huỷ Quyết định số 8840/QĐ-KPHQ ngày 15/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam. Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện ông Huỳnh Văn K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết:

Huỷ Quyết định số 8840/QĐ-KPHQ ngày 15/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Sau khi nhận Quyết định số 8840/QĐ-KPHQ ngày 15/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, ông Huỳnh Văn K khởi kiện quyết định hành chính của Chủ tịch UBND huyện N tại Tòa án vào ngày 12/12/2022 là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án

thụ lý giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*” theo đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

Ngày 04 tháng 10 năm 2022, UBND xã T lập Biên bản làm việc số 04/BB-LV và Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 05/BB-VPHC đối với ông Huỳnh Văn K, với nội dung: “Ông Huỳnh Văn K thực hiện hành vi dùng trụ bê tông (22 cây trụ bê tông cốt thép có kích thước: 0,11m x 0,09m x 2m) và lưới B40 rào toàn bộ hai mặt tiếp giáp đường Bê tông để thực hiện hành vi chiếm đất (lưới cao 1,2m; rào với chiều dài 37,6m; rộng 15,2m).

- Diện tích ông Huỳnh Văn K chiếm đất là 522,92m².

Địa điểm vi phạm: Tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 12 (theo hồ sơ Cơ sở dữ liệu đất đai), diện tích 776,8m², loại đất nghĩa địa (NDT) do UBND xã T quản lý, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q phê duyệt ngày 10/4/2015; địa chỉ thửa đất thuộc thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; vị trí:

- Phía Đông giáp: Đất ông Huỳnh Ngọc N
- Phía Tây giáp: Đường bê tông
- Phía Nam giáp: Đất ông Huỳnh T4
- Phía Bắc giáp: Đường bê tông đi xuống Bến đò T”.

Ngày 24/10/2022 UBND xã T lập Biên bản số 01/BB-XM xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính và xác minh làm rõ phần diện tích mà ông Huỳnh Văn K đã chiếm đất để trồng trụ bê tông và rào lưới B40 tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 12, loại đất phi nông nghiệp (đất nghĩa địa).

Ngày 15/11/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 8840/QĐ-KPHQ ngày 15/11/2022 Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Huỳnh Văn K.

[2.1] Về nguồn gốc diện tích thửa đất số 22, tờ bản đồ số 12 tại xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam: Theo hồ sơ kê khai theo Chỉ thị 299/TTg là thửa đất số 123, tờ bản đồ số 03, diện tích 730m², loại đất CĐ/K, do UBND xã kê khai (BL 40, 41). Theo hồ sơ kê khai theo Nghị định 64/CP là thửa đất số 421, tờ bản đồ số 02, diện tích 762m², loại đất N⁺, do U (BL 42, 43). Theo hồ sơ Cơ sở dữ liệu là thửa số 22, tờ bản đồ số 12, diện tích 776,8m², loại đất NTD, do U (BL 44). Như vậy, ông Huỳnh Văn K không kê khai, đăng ký qua các thời kỳ đối với thửa số 22, tờ bản đồ số 12 tại xã T, mà do UBND xã T kê khai, quản lý.

[2.2] Về hiện trạng thửa đất số 22, tờ bản đồ số 12: Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 10/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam (BL 51-52) thể hiện, trên thửa đất số 22, tờ bản đồ số 12 ngoài các trụ bê tông được ghi nhận tại Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC ngày 04/10/2022 của

UBND xã T thì còn có 03 mộ đá Granit của gia đình ông Huỳnh Văn K, 01 mộ xây gạch (mộ đôi) trong đó 01 mộ đã dời đi, theo ông K là do gia đình ông quản lý. Ngoài ra, còn có các ngôi mộ của các hộ khác và mộ không xác định được người quản lý.

[2.3] Xét thấy, như phân tích tại mục [2.1], thửa đất số 22, tờ bản đồ số 12 do UBND xã T kê khai, quản lý qua các thời kỳ, hộ ông Huỳnh Văn K không kê khai, đăng ký và chưa được cơ quan có thẩm quyền giao đất; hiện trạng thửa đất hiện có mồ mã của gia đình ông Huỳnh Văn K và của một số hộ dân khác như phân tích tại mục [2.2]; đồng thời, ngày 20/9/2022 UBND xã T nhận được Đơn yêu cầu giải quyết của ông Hoàng Phi H, trú tại thôn Đ, xã T cho rằng, trên khu đất trước nhà Văn hoá thôn Đ do Nhà nước quản lý có 03 vị mã của gia đình ông H, nhưng ngày 16/9/2022 ông Huỳnh Văn K trồng trụ bê tông và rào lưới B40 trên toàn bộ khu đất khiến gia đình ông H và các hộ khác không thể đi vào chăm sóc các vị mã của gia đình mình được (BL 38). Ông K đã tự ý sử dụng đất nghĩa địa mà không được cơ quan quản lý nhà nước về đất đai cho phép, do đó, hành vi của ông Huỳnh Văn K được xác định là hành vi chiếm đất phi nông nghiệp với diện tích 522,92m² tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 12 xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3, điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai:

“Điều 3. Giải thích từ ngữ

...

2. Chiếm đất là việc sử dụng đất thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tự ý sử dụng đất mà không được cơ quan quản lý nhà nước về đất đai cho phép;

....”.

“Điều 14. Lấn, chiếm đất

...

4. Trường hợp lấn, chiếm đất phi nông nghiệp, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này tại khu vực nông thôn thì hình thức và mức xử phạt như sau:

....

b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng nếu diện tích đất lấn, chiếm từ 0,05 héc ta đến dưới 0,1 héc ta;

Tuy nhiên, do hết thời hạn ra quyết định xử phạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung năm 2020 nên ngày 15/11/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 8840/QĐ-KPHQ buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Huỳnh

Văn K là đúng quy định tại Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung năm 2020.

Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 8840/QĐ-KPHQ ngày 15/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn K về việc huỷ Quyết định số 8840/QĐ-KPHQ ngày 15/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N là không có căn cứ nên bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông K.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng:

[3.1] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Huỳnh Văn K phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), ông Huỳnh Văn K đã nộp xong.

[3.2] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Huỳnh Văn K phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3; Điều 30, Điều 32, Điều 116, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung năm 2020; điểm a khoản 2 Điều 3, điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Huỳnh Văn K về yêu cầu: Huỷ Quyết định số 8840/QĐ-KPHQ ngày 15/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

[2] Về án phí và chi phí tố tụng:

[2.1] Về án phí: Ông Huỳnh Văn K phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông K đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000326 ngày 21/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

[2.2] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Người khởi kiện ông Huỳnh Văn K phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), ông Huỳnh Văn K đã nộp xong.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Anh Đào